

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-PT
Ngày 15 - 3 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tấn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

Ông Võ Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Xương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Mai Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2017/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 296/2017/QĐ-PT ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Lê Văn B, sinh năm 1955 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1967 (có mặt).

Cùng địa chỉ: đường N, tổ B, khóm M, Phường O, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Thái Hoàng L – Văn phòng luật sư Phúc L, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Chí K, sinh năm 1963; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Chu Quốc P – Văn Phòng luật sư Quốc P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* NLQ1; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. NLC1; địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. NLC2, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Chí K – là bị đơn; bà Ngô Thanh L - là người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị C trình bày: Vào ngày 20/5/2012 vợ chồng ông bà có trúng giải đặc biệt 01 tờ vé số với số tiền nhận được là 1.350.000.000 đồng. Khi vợ chồng đi nhận thưởng đi cùng các anh chị em trong đó có ông K (ông K là anh ruột của bà C). Sau khi nhận thưởng về vợ chồng định gửi tiền vào Ngân hàng, nhưng ông K có hỏi vay số tiền và trả lãi theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng, nên ông bà cho ông K vay số tiền là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng). Khi vay hai bên có làm biên nhận, biên nhận do con ông K là NLC2 viết và ông K ký tên vào biên nhận. Trong thời gian vay ông K có đóng lãi cho vợ chồng ông bà nhiều lần được tổng cộng 120.000.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông bà yêu cầu ông K trả lại số tiền vay, nhưng ông K nói chỉ trả 500.000.000 đồng và đề nghị vợ chồng ông phải xé bỏ giấy nợ, nhưng ông bà không đồng ý. Ông bà tiếp tục yêu cầu ông K trả nợ, ông K hứa khi nào bán đất được sẽ trả, nhưng khi bán đất ông K vẫn không trả nợ cho vợ chồng ông bà. Nay vợ chồng ông bà khởi kiện yêu cầu ông K phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, thời gian tính từ ngày 20/5/2012 đến ngày giải quyết vụ án.

Bị đơn Nguyễn Chí K trình bày: Ông thừa nhận vợ chồng ông B có trúng số giải đặc biệt và đi nhận tiền thưởng cùng vợ chồng ông B là đúng. Tuy nhiên, khi nhận tiền về nhà ông, ông có hỏi vay của vợ chồng ông K số tiền 500.000.000 đồng, vợ chồng ông B cho rằng ông vay 1.000.000.000 đồng là không đúng. Khi vay tiền không có làm biên nhận, một thời gian dài vợ chồng ông B có đưa cho ông một tờ biên nhận và yêu cầu ông ký tên, trong lúc ông đi nhậu về trong người say nên ông có ký tên chứ không xem nội dung, giao nhận tiền tại nhà ông và có những người đi lãnh tiền cùng biết. Trong thời gian vay tôi đã trả lãi được 119.000.000 đồng. Sau đó ông B và C yêu cầu ông phải trả số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi phát sinh ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả 500.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NLQ1 trình bày: Vào tháng 5/2012 vợ chồng ông B, bà C có trúng số đặc biệt. Sau đó ông B có cùng chồng bà là ông K đi lãnh thưởng. Sau khi nhận tiền thưởng thì đem tiền về nhà bà, tại đây ông K nói chuyện gì với ông B bà không để ý, nhưng bà có biết vợ chồng ông B có cho chồng bà và cô út em chồng tôi tên là Nguyễn Thị P đã bỏ đi mỗi người 500.000.000 đồng, đưa tiền tại nhà bà. Về biên nhận nợ ngày 20/5/2012 bà không biết. Nay vợ chồng ông B bà C yêu cầu ông K trả số tiền 1.000.000.000 đồng và lãi phát sinh, bà không đồng ý. Việc vay mượn của vợ chồng ông B ông K bà không có trách nhiệm, không liên quan gì đến bà.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Buộc ông Nguyễn Chí K, NLQ1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị C số tiền 1.458.590.000 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 458.590.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả trong thi hành án, án phí và bảo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 24 tháng 4 năm 2017, ông Nguyễn Chí K, NLQ1 là bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo với nội dung sau:

- Yêu cầu trung cầu giám định chữ ký của ông Nguyễn Chí K trong biên nhận nợ, điều tra xác minh làm rõ thực chất số tiền gốc cho vay.
- Triệu tập bà Nguyễn Thị P là người cùng vay số tiền 500.000.000 đồng tại thời điểm ông B trúng số để đối chất.
- Ông Nguyễn Chí K, NLQ1 đồng ý trả cho ông B số tiền gốc 500.000.000 đồng và lãi theo thỏa thuận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn cho rằng ông K chỉ vay 500.000.000 đồng còn số tiền 500.000.000 đồng là do bà P vay của vợ chồng ông B không liên quan đến ông K; đồng thời cấp sơ thẩm chưa làm rõ phần lãi mà ông K đã đóng lãi cho ông B số tiền 120.000.000 đồng; Tại cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ có liên quan đến bà P là không đúng; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm trung cầu giám định chữ ký và chữ viết lại theo yêu cầu của ông K; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của bị đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn cho rằng đối với bị đơn yêu cầu trung cầu giám định lại chữ ký và chữ viết là không chính đáng vì tại phúc thẩm đã được giám định và có kết quả, bị đơn cũng đã nhận được kết quả giám định này mà không có ý kiến gì mà đến nay mới yêu cầu trung cầu giám định lại là muốn kéo dài thời gian. Đối với yêu cầu triệu tập bà P tham

gia phiên tòa, nhưng phía bị đơn không cung cấp địa chỉ của bà P. Về nội dung: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, NLC1 cho rằng biên nhận là do NLC2 con của ông K viết và chính ông K đã ký tên vào biên nhận, đồng thời kết quả giám định anh N là người viết biên nhận. Do đó, có căn cứ cho rằng ông B cho ông K mượn số tiền 1.000.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai mà không có mặt, căn cứ Điều 312 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử nội dung kháng cáo của NLQ1. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của ông K, giữ nguyên bản án sơ thẩm và đình chỉ kháng cáo của NLQ1.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của N đơn, bị đơn và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: NLQ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai mà vắng mặt thì coi như từ bỏ việc kháng cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của của NLQ1 là đúng quy định tại khoản 3 Điều 296, Điều 312 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Chí K, NLQ1 kháng cáo đề nghị trung cầu giám định chữ ký và chữ viết trong biên nhận ngày 20/5/2012 và triệu tập bà Nguyễn Thị P cùng vay số tiền 1.000.000.000 đồng. Tòa án đã tiến hành đã trưng cầu giám định chữ ký của ông K và chữ viết của NLC2 và cũng đã có kết quả kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, ông K không có ý kiến gì về kết luận trên và tại phiên tòa ông K tiếp tục yêu cầu trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết lại, xét thấy trong thời gian ông nhận được kết quả giám định mà không có ý kiến gì kết quả giám định chữ ký mãi đến tại phiên tòa phúc thẩm ông mới yêu cầu trưng cầu giám định lại là không có căn cứ để chấp nhận; Đối với việc ông K yêu cầu triệu tập bà Nguyễn Thị P là người cùng vay tiền với ông K nhưng ông K không cung cấp được địa chỉ cụ thể để Tòa án triệu tập, nên Tòa án không triệu tập được bà P tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung: Vợ chồng ông B, bà C trình bày vào ngày 20/5/2012 vợ chồng ông bà có cho ông K vay số tiền 1.000.000.000 đồng, với lãi suất là

1%/tháng, việc vay mượn có ghi biên nhận. Ông K thừa nhận có vay của vợ chồng ông B, nhưng chỉ vay số tiền là 500.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cùng lãi suất theo thỏa thuận, không thừa nhận số tiền như vợ chồng ông B trình bày. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công K chứng cứ ông K thừa nhận chữ ký trong biên nhận là của ông. Hơn nữa vợ chồng ông B cho rằng biên nhận nợ là do NLC2 là con trai của ông K viết. Tại kết luận số 632/KL-KTHS, ngày 02/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận chữ viết trong biên nhận và chữ viết của NLC2 là cùng một người viết ra. Việc ông K cho rằng ông có ký tên vào biên nhận nợ do vợ chồng ông B đưa trong lúc ông đang say rượu là không có căn cứ. Bởi biên nhận nợ do chính con trai ông viết nên không có căn cứ nào mà vợ chồng ông B ép buộc ông ký trong lúc ông say rượu. Từ đó, cho thấy lời trình bày của ông B, bà C là có căn cứ. Việc ông K cho rằng ông chỉ vay 500.000.000 đồng, còn bà P em của ông vay 500.000.000 đồng, nhưng ông không cung cấp được chứng cứ để chứng minh là bà P vay 500.000.000 đồng. Trong khi trong biên nhận nợ ghi tên ông nợ số tiền 1.000.000.000 đồng (bút lục số 13). Do đó, cấp sơ thẩm xử buộc vợ chồng ông K trả cho vợ chồng ông B số tiền 1.000.000.000 đồng, tiền lãi là 458.590.000 đồng, tổng cộng 1.458.590.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông K kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh yêu cầu của mình, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Từ những nhận định trên trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, chấp nhận đề nghị của luật sư bảo vệ quyền lợi của nguyên đơn; không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chí K cũng như ý kiến luật sư bảo vệ quyền lợi của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Nguyễn Chí K không được chấp nhận nên ông K phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng, vợ chồng ông K còn phải nộp thêm 100.000 đồng tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471; 474; 476 và Điều 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 29, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Chí K.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của NLQ1.

3. Giữ bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2017/DS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Buộc ông Nguyễn Chí K, NLQ1 phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị C số tiền 1.458.590.000 đồng (một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng), trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi 458.590.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Chí K, NLQ1 phải chịu án phí có giá ngạch 55.757.700 đồng (năm mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi nghìn bảy trăm đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng phí cho ông Lê Văn B, bà Nguyễn Thị C số tiền 27.750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001539 ngày 04/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Chí K, NLQ1 phải nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001613 ngày 25/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, ông Nguyễn Chí K, NLQ1 còn phải nộp thêm 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện K;
- THA dân sự huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lịnh

Nguyễn Thị Nhiên

Phạm Đình Thi

